
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HÀNG HẢI
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 đã được kiểm toán bởi

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT

MỤC LỤC

Nội dung	Trang
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2-5
Báo cáo kiểm toán độc lập	6-7
Báo cáo tài chính tổng hợp đã được kiểm toán	
<i>Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2014</i>	8-11
<i>Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp năm 2014</i>	12
<i>Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp năm 2014</i>	13-14
<i>Bản thuyết minh báo cáo tài chính tổng hợp năm 2014</i>	15-40



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 đã được kiểm toán.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Phát triển Hàng Hải được thành lập từ việc chuyển Doanh nghiệp nhà nước Công ty Phát triển Hàng Hải, đơn vị thành viên Tổng Công ty Hàng Hải Việt Nam thành Công ty Cổ phần theo Quyết định số 3562/QĐ-BGTVT ngày 25 tháng 11 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 055188 ngày 23 tháng 8 năm 1999 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh công ty cổ phần số 0203000740 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp lần đầu ngày 09 tháng 03 năm 2014.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được cấp 10 giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần về việc thay đổi người đại diện theo pháp luật, bổ sung ngành nghề kinh doanh, tăng vốn điều lệ, cổ đông góp vốn và thông tin về chi nhánh. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần thay đổi lần thứ 10 số 0200580975 được phòng Đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp ngày 11 tháng 02 năm 2015.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần thay đổi lần thứ 10 ngày 11 tháng 02 năm 2015 là: 90.000.000.000 VND.

Thành viên	Vốn góp	Tỷ lệ (%)
Cổ đông Nhà Nước	45.900.000.000	51 %
Cổ đông khác	44.100.000.000	49 %
Tổng cộng	90.000.000.000	100 %

Trụ sở hoạt động:

Địa chỉ : Số 11 Võ Thị Sáu, Phường Máy Tơ, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam.
 Điện thoại : 031. 3836379
 Fax : 031. 3836151
 Mã số thuế : 0200580975

Các đơn vị trực thuộc:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Công ty Cổ phần Phát triển Hàng Hải tại Tỉnh Quảng Ninh	Số 10, đường Lê Thánh Tông, Phường Hồng Gia, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam. Mã số chi nhánh: 0200580975-004
Chi nhánh Công ty Cổ phần Phát triển Hàng hải tại Thành Phố Vũng Tàu	B8, Trần Bình Trọng, Phường Nguyễn An Ninh, Thành phố Vũng Tàu, Việt Nam. Mã số chi nhánh: 0200580975-003
Chi nhánh Công ty Cổ phần Phát triển Hàng Hải tại Thành phố Hồ Chí Minh	163 Nguyễn Văn Trỗi, Phường 11, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. Mã số chi nhánh: 0200580975-002
Chi nhánh Công ty Cổ phần Phát triển Hàng Hải tại Thành phố Hà Nội “Chuyển đổi từ Chi nhánh Doanh nghiệp Nhà nước: Chi nhánh Công ty Phát triển Hàng Hải, GCNĐKKD số 0116000108. Do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 30/6/1994”	Tòa nhà Trung tâm thông tin Thương mại Hàng hải Quốc tế Hà Nội- Ocean Park, số 1, phố Đào Duy Anh, Phường Phương Mai, Quận Đống Đa, Thành Phố Hà Nội, Việt Nam. Mã số chi nhánh: 0200580975-001

Ngành nghề kinh doanh của Công ty:

- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Cho thuê kho, bãi, văn phòng; Kinh doanh nhà;
- Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác). Chi tiết: Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải thủy;
- Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác. Chi tiết: Cho thuê phương tiện vận tải thủy, vỏ container, rơ moóc;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải. Chi tiết: Dịch vụ đại lý tàu biển (bao gồm dịch vụ cung ứng tàu biển); Dịch vụ đại lý vận tải đường biển; Dịch vụ môi giới thuê tàu biển; Dịch vụ logistics; Dịch vụ giao nhận hàng hóa, khai thuê hải quan; Dịch vụ vận tải đa phương thức (không bao gồm kinh doanh vận chuyển hàng không và kinh doanh hàng không chung)
- Đóng tàu và cấu kiện nổi;
- Đại lý, môi giới, đấu giá. Chi tiết: Đại lý xăng dầu;
- Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác;
- Đại lý ô tô và xe có động cơ khác;
- Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng khác. Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy thủy; Bán buôn phương tiện vận tải thủy;
- Xây dựng nhà các loại (bao gồm xây dựng bệnh viện, trường học, siêu thị, nhà ở, nhà văn phòng);
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng. Chi tiết: Bán buôn gỗ ván sàn; Bán buôn đồ ngũ kim, hàng kim khí;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa;
- Cho thuê xe có động cơ;
- Sản xuất xe có động cơ;
- Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương;
- Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa;
- Hoạt động tư vấn quản lý. Chi tiết: Tư vấn lập hồ sơ dự án đầu tư;
- Sản xuất thân xe có động cơ, rơ moóc và bán rơ moóc. Chi tiết: Sản xuất vỏ container
- Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn. Chi tiết: Sửa chữa vỏ container;
- Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan. Chi tiết: Bán buôn xăng dầu và các sản phẩm liên quan;
- Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống);
- Bốc xếp hàng hóa;
- Doanh nghiệp chỉ được hoạt động xây dựng khi có đủ điều kiện theo quy định của Luật Xây dựng./.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HÀNG HẢI

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Tình hình tài chính tổng hợp và hoạt động kinh doanh tổng hợp

Tình hình tài chính tổng hợp tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2014, kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, lưu chuyển tiền tệ tổng hợp và bản thuyết minh báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính tổng hợp đính kèm báo cáo này (từ trang 08 đến trang 40).

Các sự kiện sau ngày kết thúc năm tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2014 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính tổng hợp.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	
Ông Lê Quang Trung	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 03 tháng 10 năm 2014
Ông Đậu Công Lưu	Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 03 tháng 10 năm 2014
Ông Đỗ Thành Đĩnh	Phó chủ tịch	
Ông Nguyễn Cao Thắng	Ủy viên	
Ông Nguyễn Văn Dũng	Ủy viên	
Ông Nguyễn Chí Kiên	Ủy viên	
Ông Đỗ Hồng Trường	Ủy viên	
Ông Vũ Trường Giang	Ủy viên	
Ông Mai Tiến Sỹ	Ủy viên	

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ
Bà Tạ Kim Chi	Trưởng ban
Bà Đặng Thúy Định	Thành viên
Ông Vũ Xuân Trường	Thành viên

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ
Ông Nguyễn Văn Dũng	Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Chí Kiên	Phó Tổng Giám đốc

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014.

Xác nhận của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính tổng hợp phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và lưu chuyển tiền tệ tổng hợp của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HÀNG HẢI

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Công bố các chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính tổng hợp;
- Lập Báo cáo tài chính tổng hợp trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính tổng hợp được lập tuân thủ các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc



Nguyễn Văn Dũng

Ngày 26 tháng 3 năm 2015

Số : 0501.01/2015/NVT-BCTC
Ngày : 26 tháng 3 năm 2015

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Về Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2014

Kính gửi : **Các Cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc**
Công ty Cổ phần Phát triển Hàng Hải

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo của Công ty Cổ phần Phát triển Hàng Hải, được lập ngày 26 tháng 3 năm 2015 từ trang 08 đến trang 40, bao gồm Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2014, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Phát triển Hàng Hải chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính tổng hợp dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, yêu cầu lập kế hoạch và thực hiện để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính tổng hợp. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính tổng hợp do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính tổng hợp.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Trụ sở Chính:

Số 187 đường Nguyễn Lương Bằng, P. Quang Trung, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội

Chi nhánh tại Hà Nội:

47 Vũ Trọng Phụng, P. Thanh Xuân Trung, Q. Thanh Xuân, TP. Hà Nội

Chi nhánh tại TP. Hồ Chí Minh:

Tòa nhà Hoàng Anh Safomec- 7/1 Thành Thái, P. 14, Q. 10, TP. Hồ Chí Minh

Chi nhánh tại TP. Hải Phòng:

K3/125, Tô Hiệu, P. Trại Cau, Q. Lê Chân, TP. Hải Phòng

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính tổng hợp đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Phát triển Hàng Hải tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2014 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và tình hình lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT

Phó Tổng Giám đốc



Nguyễn Thị Hồng Thanh

GCNĐKHNKT số: 0053-2014-124-1

Kiểm toán viên

Hồ Xuân Hà

GCNĐKHNKT số: 1603-2014-124-1

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HÀNG HẢI

Địa chỉ: Số 11, Võ Thị Sáu, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		139.564.934.915	141.262.850.566
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	59.592.063.490	63.264.967.166
1. Tiền	111		13.542.063.490	10.314.967.166
2. Các khoản tương đương tiền	112		46.050.000.000	52.950.000.000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		12.036.553.400	1.745.879.800
1. Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	12.972.283.094	2.872.283.094
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129	V.3	(935.729.694)	(1.126.403.294)
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		62.094.828.636	70.137.175.904
1. Phải thu khách hàng	131	V.4	31.048.937.416	36.972.000.566
2. Trả trước cho người bán	132	V.5	32.785.601.113	33.272.944.924
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.6	905.517.835	1.717.997.476
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.7	(2.645.227.728)	(1.825.767.062)
IV. Hàng tồn kho	140		4.631.762.515	5.220.983.235
1. Hàng tồn kho	141	V.8	4.631.762.515	5.220.983.235
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		1.209.726.874	893.844.461
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.9	440.306.038	209.619.428
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		289.745.015	90.261.045
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		23.700.621	43.829.488
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.10	455.975.200	550.134.500

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HÀNG HẢI

Địa chỉ: Số 11, Võ Thị Sáu, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		109.580.146.050	105.234.730.377
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		70.834.924.608	66.923.182.195
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.11	29.604.039.694	25.846.612.631
<i>Nguyên giá</i>	222		111.778.717.385	104.271.351.197
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(82.174.677.691)	(78.424.738.566)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
<i>Nguyên giá</i>	228		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	-
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.12	41.230.884.914	41.076.569.564
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		36.324.428.813	36.587.692.481
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	V.13	3.600.000.000	3.600.000.000
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.14	34.094.424.002	34.094.424.002
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259	V.15	(1.369.995.189)	(1.106.731.521)
V. Tài sản dài hạn khác	260		2.420.792.629	1.723.855.701
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.16	1.670.563.054	1.698.855.701
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268		750.229.575	25.000.000
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		249.145.080.965	246.497.580.943



CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HÀNG HẢI

Địa chỉ: Số 11, Võ Thị Sáu, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		103.944.911.960	107.263.668.813
I. Nợ ngắn hạn	310		51.335.565.839	55.729.497.884
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.17	-	560.000.000
2. Phải trả người bán	312	V.18	15.276.348.617	15.235.900.350
3. Người mua trả tiền trước	313	V.19	21.980.097.717	21.723.180.645
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.20	3.641.708.332	4.911.614.627
5. Phải trả người lao động	315		5.965.106.053	6.702.770.495
6. Chi phí phải trả	316	V.21	1.957.606.449	973.383.981
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.22	1.409.809.043	4.759.346.264
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.23	1.104.889.628	863.301.522
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
II. Nợ dài hạn	330		52.609.346.121	51.534.170.929
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333	V.24	52.339.563.292	50.684.841.288
4. Vay và nợ dài hạn	334		-	-
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		269.782.829	849.329.641
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		145.200.169.005	139.233.912.130
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.25	145.200.169.005	139.233.912.130
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		90.000.000.000	60.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		20.000.000.000	20.000.000.000
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		(20.000)	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		2.746.758.303	13.424.128.509
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		6.000.000.000	5.984.147.634
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		26.453.430.702	39.825.635.987
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		249.145.080.965	246.497.580.943

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HÀNG HẢI

Địa chỉ: Số 11, Võ Thị Sáu, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại: Dollar Mỹ (USD)		128.364,75	159.406,00
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

Người lập biểu

Bùi Thị Thu Hà

Phó trưởng P.KTTC

Đâu Anh Dũng

Lập ngày 26 tháng 3 năm 2015

Tổng Giám đốc



Nguyễn Văn Dũng

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HÀNG HẢI

Địa chỉ: Số 11, Võ Thị Sáu, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

Năm 2014

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	242.391.368.843	206.493.981.963
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	242.391.368.843	206.493.981.963
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	218.094.369.180	183.970.219.020
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		24.296.999.663	22.523.762.943
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	3.499.513.703	4.015.424.449
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	213.626.571	(525.635.031)
Trong đó: chi phí lãi vay	23		75.670.000	1.219.355
8. Chi phí bán hàng	24		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.5	5.043.178.470	4.051.518.611
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		22.539.708.325	23.013.303.812
11. Thu nhập khác	31	VI.6	2.929.880.585	2.612.698.013
12. Chi phí khác	32	VI.7	725.531.187	2.555.481.676
13. Lợi nhuận khác	40		2.204.349.398	57.216.337
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		24.744.057.723	23.070.520.149
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.20	5.480.137.146	5.687.688.983
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		19.263.920.577	17.382.831.166
20. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8	2.091	1.894

Người lập biểu

Bùi Thị Thu Hà

Phó trưởng P.KTTC

Đậu Anh Dũng



Lập ngày 26 tháng 3 năm 2015

Tổng Giám đốc

Nguyễn Văn Dũng

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HÀNG HẢI

Địa chỉ: Số 11, Võ Thị Sáu, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2014

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		24.744.057.723	23.070.520.149
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02		4.687.311.693	4.606.071.923
- Các khoản dự phòng	03		892.050.734	182.898.082
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(3.735.174.887)	(4.069.853.485)
- Chi phí lãi vay	06		75.670.000	1.219.355
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		26.663.915.263	23.790.856.024
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(2.962.850.001)	(8.272.904.570)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		263.561.000	(1.620.114.283)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(1.869.503.844)	6.296.769.071
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(202.393.963)	1.541.748.498
- Tiền lãi vay đã trả	13		(75.670.000)	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		(6.238.289.726)	(3.528.535.635)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		1.185.568.775	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(5.612.335.351)	(2.805.504.364)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		11.152.002.153	15.402.314.741
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(8.558.256.194)	(3.225.133.812)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		648.272.727	1.095.203.549
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	(26.770.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		3.371.763.968	4.015.424.449
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(4.538.219.499)	1.858.724.186

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HÀNG HẢI

Địa chỉ: Số 11, Võ Thị Sáu, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		(20.000)	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		350.000.000	560.000.000
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(910.000.000)	
5. Tiền chi trả nợ thuế tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(9.726.666.330)	(13.493.488.733)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(10.286.686.330)	(12.933.488.733)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(3.672.903.676)	4.327.550.194
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	63.264.967.166	58.937.416.972
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	59.592.063.490	63.264.967.166

Người lập biểu

Bùi Thị Thu Hà

Phó trưởng P.KTTC

Đặng Anh Dũng

Lập ngày 26 tháng 3 năm 2015

Tổng Giám đốc



Nguyễn Văn Dũng

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HÀNG HẢI

Địa chỉ: Số 11, Võ Thị Sáu, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Năm 2014

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần.
2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Dịch vụ.
3. **Ngành nghề kinh doanh** : Kho bãi và lưu giữ hàng hoá, Cho thuê kho bãi, văn phòng; Dịch vụ đại lý tàu biển; Dịch vụ đại lý vận tải đường biển; Dịch vụ môi giới thuê tàu biển; Dịch vụ logistics; Dịch vụ giao nhận hàng hóa, khai thuê hải quan.

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. **Năm tài chính**
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
2. **Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. **Chế độ kế toán áp dụng**
Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ - BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.
2. **Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**
Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ - BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp.
3. **Hình thức kế toán áp dụng**
Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung trên máy vi tính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. **Cơ sở lập Báo cáo tài chính**
Báo cáo tài chính tổng hợp được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền). Các đơn vị trực thuộc hình thành bộ máy kế toán riêng, hạch toán phụ thuộc. Báo cáo tài chính tổng hợp của toàn Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp Báo cáo tài chính của các đơn vị trực

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HÀNG HẢI

Địa chỉ: Số 11, Võ Thị Sáu, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

thuộc. Doanh thu và số dư giữa các đơn vị trực thuộc được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HÀNG HẢI

Địa chỉ: Số 11, Võ Thị Sáu, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	07 – 25
Máy móc và thiết bị	05 – 08
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 07
Tài sản cố định khác	05-07
6. Chi phí đi vay	
Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.	
7. Đầu tư tài chính	
Các khoản đầu tư vào, công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được ghi nhận theo giá gốc. Tiền lãi, cổ tức, lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu.	
Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư tài chính vào các tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập tương ứng với tỷ lệ góp vốn của Công ty trong các tổ chức kinh tế này.	
Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.	
8. Chi phí trả trước dài hạn	
Chi phí sửa chữa tư vấn	
Chi phí sửa chữa, tư vấn liên quan đến các khoản chi phí để có được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, chi phí sửa chữa bãi container nhưng không đủ điều kiện ghi nhận là tài sản cố định.	
Công cụ, dụng cụ	
Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 2 năm.	
9. Chi phí phải trả	
Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.	
10. Nguồn vốn kinh doanh - quỹ	
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	
Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.	
Thặng dư vốn cổ phần	
Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung hoặc chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.	

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HÀNG HẢI

Địa chỉ: Số 11, Võ Thị Sáu, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào chỉ tiêu Thặng dư vốn cổ phần.

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty

11. **Cổ tức**

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

12. **Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành, được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

13. **Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ**

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được qui đổi theo tỷ giá giao dịch bình quân của các ngân hàng thương mại mà doanh nghiệp mở tài khoản tại thời điểm đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ.

Tỷ giá quy đổi ngoại tệ ra Đồng Việt Nam được thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư 179/2012/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2012 của Bộ Tài chính. Cụ thể như sau:

- Đối với việc đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối kỳ kế toán thì thực hiện theo tỷ giá mua vào của Ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp mở tài khoản công bố tại thời điểm lập báo cáo tài chính.
- Trường hợp doanh nghiệp mở tài khoản tại nhiều ngân hàng thương mại có công bố tỷ giá của đồng ngoại tệ đó thì khi quy đổi thực hiện theo tỷ giá giao dịch bình quân của các ngân hàng thương mại mà doanh nghiệp mở tài khoản tại thời điểm đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi tại thời điểm ngày 31/12/2014: 21.365 VND/USD.

14. **Nguyên tắc ghi nhận doanh thu và thu nhập**

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu cũng như quyền quản lý hàng hóa, thành phẩm đó được chuyển giao cho người mua, và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Khi cung cấp dịch vụ, doanh thu được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc năm tài chính.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HÀNG HẢI

Địa chỉ: Số 11, Võ Thị Sáu, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

15. Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Công ty phân loại các tài sản tài chính thành các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp

Tài sản tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

Các khoản cho vay và phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

16. Nợ phải trả tài chính

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

Nợ phải trả tài chính

Công ty phân loại nợ phải trả tài chính thành các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Nợ phải trả tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HÀNG HẢI

Địa chỉ: Số 11, Võ Thị Sáu, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Nợ phải trả tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được phát hành hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích mua lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phải sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phải sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

Giá trị ghi sổ ban đầu của nợ phải trả tài chính

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ tài chính đó.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

17. Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán tổng hợp khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

18. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

19. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VII.1.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HÀNG HẢI

Địa chỉ: Số 11, Võ Thị Sáu, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	1.773.832.754	2.098.012.365
Tiền gửi ngân hàng	11.768.230.736	8.216.954.801
Các khoản tương đương tiền (*)	46.050.000.000	52.950.000.000
<i>Tiền gửi có kỳ hạn từ 3 tháng trở xuống</i>	<i>46.050.000.000</i>	<i>52.950.000.000</i>
Cộng	<u>59.592.063.490</u>	<u>63.264.967.166</u>

(*): Trong đó có 7.867.725.946 đồng là khoản tiền do cán bộ nhân viên đóng góp cho dự án Bắc Rạch Chiếc - Phước Bình.

2. Đầu tư tài chính ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Đầu tư chứng khoán ngắn hạn	2.872.283.094	2.872.283.094
<i>Cổ phiếu</i>	<i>2.872.283.094</i>	<i>2.872.283.094</i>
Đầu tư ngắn hạn khác	10.100.000.000	-
<i>Tiền gửi có kỳ hạn từ 1 năm trở xuống</i>	<i>10.100.000.000</i>	<i>-</i>
Giá trị thuần của Đầu tư tài chính ngắn hạn	<u>12.972.283.094</u>	<u>2.872.283.094</u>

Chi tiết các khoản đầu tư tài chính

Cổ phiếu	31/12/2014		31/12/2013	
	<u>Số lượng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Số lượng</u>	<u>Giá trị</u>
Công ty Cổ phần Hàng Hải Hà Nội (MHC)	3.027	86.815.067	3.027	86.815.067
Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn (SSI)	8.200	383.929.077	8.200	383.929.077
Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen (HSG)	720	32.000.000	720	32.000.000
Công ty Cổ phần Vàng bạc đá quý Phú Nhuận (PNJ) (*)	298	-	298	-
Công ty Cổ phần Thủy Sản Bến Tre (ABT)	840	46.250.000	840	46.250.000
Công ty Cổ phần Nam Việt (ANV)	1.000	30.000.000	1.000	30.000.000
Công ty Cổ phần Cáp và Vật liệu Viễn thông (SAM)	1.400	10.430.000	1.400	10.430.000
Công ty Cổ phần Đại Lý Liên Hiệp vận chuyển (GMD)	3.330	203.749.750	3.330	203.749.750
Công ty Cổ phần Cơ điện lạnh (REE)	21.426	783.530.500	21.426	783.530.500
Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát (HPG)	1.980	58.290.000	1.980	58.290.000
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghệ FPT (FPT)	2.500	237.948.000	2.500	237.948.000

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HÀNG HẢI

Địa chỉ: Số 11, Võ Thị Sáu, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam (PVS)	11.474	277.485.200	11.474	277.485.200
Công ty Cổ phần Vận tải biển Vinaship (VNA)	15.000	272.760.500	15.000	272.760.500
Công ty Cổ phần Vận tải biển Việt Nam (VOS)	10.000	195.000.000	10.000	195.000.000
Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam (VNM)	6.750	254.096.000	6.750	254.096.000
Cộng		2.872.284.094		2.872.284.094

(*): Mã cổ phiếu PNJ của Công ty Cổ phần Vàng bạc đá quý Phú Nhuận là cổ tức nhận được bằng cổ phiếu

3. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn

Tình hình biến động dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn như sau:

	<u>Năm nay</u>
Số đầu năm	(1.126.403.294)
Trích lập trong năm	(3.015.600)
Hoàn nhập trong năm	193.689.200
Số cuối năm	(935.729.694)

4. Phải thu khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tại Văn phòng Công ty	5.436.130.224	7.717.013.916
Tại Chi nhánh Hồ Chí Minh	15.943.824.023	18.654.193.735
Tại Chi nhánh Vũng Tàu	5.852.771.222	7.810.277.658
Tại Chi nhánh Hà Nội	3.816.211.947	2.790.515.257
Cộng	31.048.937.416	36.972.000.566

5. Trả trước cho người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tại Văn phòng Công ty	618.566.000	366.800.000
Tại Chi nhánh Hồ Chí Minh	31.838.216.113	32.636.084.424
Tại Chi nhánh Vũng Tàu	328.819.000	270.060.500
Cộng	32.785.601.113	33.272.944.924

6. Các khoản phải thu khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu về cổ phần hóa	-	558.132.965
Phải thu về tiền lãi Ngân hàng	452.225.500	358.137.204
Phải thu về thuế TNCN	76.183.179	101.088.887
Phải thu ngắn hạn khác	377.109.156	700.638.420
Cộng	905.517.835	1.717.997.476

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HÀNG HẢI

Địa chỉ: Số 11, Võ Thị Sáu, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Năm nay
Số đầu năm	(1.825.767.062)
Số trích trong năm	(819.460.666)
Hoàn nhập dự phòng	-
Số cuối năm	<u>(2.645.227.728)</u>

8. Hàng tồn kho

	Số cuối năm	Số đầu năm
Nguyên liệu, vật liệu	4.041.353.810	3.495.827.388
Hàng hóa	590.408.705	1.725.155.847
Cộng	<u>4.631.762.515</u>	<u>5.220.983.235</u>

9. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Năm nay	Năm trước
Hoạt động khai thác bãi	9.161.079	43.577.007
Hoạt động cho thuê VP	22.101.237	53.658.397
Hoạt động vận tải	374.385.869	111.851.360
Hoạt động cấp dầu	34.657.853	532.664
Cộng	<u>440.306.038</u>	<u>209.619.428</u>

10. Tài sản ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tạm ứng	226.740.000	320.358.500
Ký cược, ký quỹ ngắn hạn	229.235.200	229.776.000
Cộng	<u>455.975.200</u>	<u>550.134.500</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HÀNG HẢI

Địa chỉ: Số 11, Võ Thị Sáu, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

11. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
Nguyên giá						
Số đầu năm	64.345.788.999	24.334.063.328	13.487.696.546	306.159.120	1.797.643.204	104.271.351.197
Tăng trong năm do mua mới	1.065.089.571	32.950.000	6.877.446.729	-	428.454.544	8.403.940.844
Tăng do chuyển từ hàng tồn kho thành tài sản	-	-	-	-	325.659.720	325.659.720
Giảm do thanh lý	(251.611.272)	-	(708.600.000)	-	(262.023.104)	(1.222.234.376)
Số cuối năm	65.159.267.298	24.367.013.328	19.656.543.275	306.159.120	2.289.734.364	111.778.717.385
<i>Trong đó:</i>						
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	46.549.289.279	22.223.926.384	8.345.249.987	265.349.667	1.040.923.249	78.424.738.566
Tăng do khấu hao trong năm	2.417.584.982	531.946.235	1.479.478.217	27.751.503	230.550.756	4.687.311.693
Giảm do thanh lý	(90.378.776)	-	(708.600.000)	-	(138.393.792)	(937.372.568)
Số cuối năm	48.966.874.261	22.755.872.619	9.824.728.204	293.101.170	1.133.080.213	82.174.677.691
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	17.796.499.720	2.110.136.944	5.142.446.559	40.809.453	756.719.955	25.846.612.631
Số cuối năm	16.192.393.037	1.611.140.709	9.831.815.071	13.057.950	1.156.654.151	29.604.039.694

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HÀNG HẢI

Địa chỉ: Số 11, Võ Thị Sáu, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Số cuối năm
Dự án Bắc Rạch Chiếc-Phước Bình (*)	31.264.551.557	49.769.895	31.314.321.452
Dự án Bắc Rạch Chiếc-Phước Long A	9.812.018.007	-	9.812.018.007
Dự án Bãi Container Đình Vũ	-	104.545.455	104.545.455
Cộng	41.076.569.564	154.315.350	41.230.884.914

(*) Dự án Bắc Rạch Chiếc- Phước Bình là dự án được hình thành từ nguồn vốn đóng góp của cán bộ nhân viên Công ty.

13. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng Hải Hải Âu (*)	3.600.000.000	3.600.000.000
Cộng	3.600.000.000	3.600.000.000

(*) Công ty góp vốn vào Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hải Hải Âu với tỷ lệ vốn góp là 30% vốn điều lệ.

14. Đầu tư dài hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Sửa chữa Tàu biển Vinalines (*)	33.594.424.002	33.594.424.002
Công ty Cổ phần Vinalines Logistics	500.000.000	500.000.000
Cộng	34.094.424.002	34.094.424.002

(*) Theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 04 ngày 02 tháng 7 năm 2011 của Công ty TNHH Sửa chữa Tàu biển Vinalines, Công ty sẽ đầu tư 120.000.000.000 đồng tương ứng 15% vốn điều lệ. Đến ngày 31 tháng 12 năm 2014, Công ty đã góp vốn vào Công ty TNHH Sửa chữa Tàu biển Vinalines số tiền 33.594.424.002 đồng tương ứng 5,396% vốn điều lệ thực góp.

15. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn

Tình hình biến động dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn như sau:

	Năm nay
Số đầu năm	(1.106.731.521)
Số trích trong năm	(263.263.668)
Hoàn nhập dự phòng	-
Số cuối năm	(1.369.995.189)

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HÀNG HẢI

Địa chỉ: Số 11, Võ Thị Sáu, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

16. Chi phí trả trước dài hạn

	Số đầu năm	Tăng trong năm	Kết chuyển vào chi phí SXKD trong năm	Số cuối năm
Chi phí sửa chữa Bãi Chùa Vẽ	309.080.324	-	225.628.637	83.451.687
Chi phí sửa chữa văn phòng	402.252.807	-	189.456.300	212.796.507
Chi phí tư vấn	454.545.446	-	454.545.446	-
Chi phí sửa chữa Bãi Nam Hòa	419.936.973	1.333.194.140	440.098.549	1.313.032.564
Giá trị còn lại của Công cụ dụng cụ	113.040.151	-	51.757.855	61.282.296
Cộng	1.698.855.701	1.333.194.140	1.361.486.787	1.670.563.054

17. Vay và nợ ngắn hạn

Là khoản vay cá nhân tại Chi nhánh Vũng Tàu

	Năm nay
Số đầu năm	560.000.000
Số tiền vay phát sinh trong năm	350.000.000
Số tiền vay đã trả trong năm	(910.000.000)
Số cuối năm	-

18. Phải trả người bán

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tại Văn phòng Công ty	3.126.220.185	4.801.951.155
Tại Chi nhánh Hồ Chí Minh	2.053.777.741	2.047.467.842
Tại Chi nhánh Vũng Tàu	2.785.080.680	2.059.433.218
Tại Chi nhánh Hà Nội	7.311.270.011	6.327.048.135
Cộng	15.276.348.617	15.235.900.350

19. Người mua trả tiền trước

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tại Văn phòng Công ty	12.119.475	-
Tại Chi nhánh Hồ Chí Minh	21.674.221.742	21.723.180.645
Tại Chi nhánh Vũng Tàu	293.756.500	-
Cộng	21.980.097.717	21.723.180.645

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HÀNG HẢI

Địa chỉ: Số 11, Võ Thị Sáu, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

20. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế GTGT hàng bán nội địa	781.782.543	6.965.630.293	7.441.088.805	306.324.031
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	249.023.758	249.023.758	-
Thuế xuất, nhập khẩu	-	227.542.295	227.542.295	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	3.887.688.983	5.480.137.146	6.238.289.726	3.129.536.403
Thuế thu nhập cá nhân	129.128.399	808.223.928	839.572.702	97.779.625
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	20.000.000	2.277.837.000	2.277.837.000	20.000.000
Các loại thuế khác (thuế nhà thầu, môn bài)	93.014.702	1.235.900.994	1.240.847.423	88.068.273
Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	29.204.640	29.204.640	-
Cộng	4.911.614.627	17.045.957.759	18.315.864.054	3.641.708.332

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất thuế 10%.

Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 22%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	24.744.057.723	23.070.520.149
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	(1.818.892.255)	(319.764.218)
- Các khoản điều chỉnh tăng	150.857.536	66.933.608
Các khoản phạt theo Biên bản thuế	150.857.536	-
Các chi phí khác	-	66.933.608
- Các khoản điều chỉnh giảm	1.969.749.791	386.697.826
Các khoản chênh lệch tạm thời của năm trước được khấu trừ năm nay	1.606.084.791	-
Cổ tức lợi nhuận được chia	363.665.000	386.697.826
Tổng thu nhập chịu thuế	22.925.165.468	22.750.755.931
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	22%	25%
Thuế thu nhập doanh nghiệp dự tính phải nộp	5.043.536.403	5.687.688.983
Điều chỉnh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của các năm trước	436.600.743	-
Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	5.480.137.146	5.687.688.983

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HÀNG HẢI

Địa chỉ: Số 11, Võ Thị Sáu, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

21. Chi phí phải trả

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí khai thác bãi	1.542.749.137	382.618.693
Phí kiểm toán 2014	90.909.091	-
Phải trả khác	323.948.221	590.765.288
Cộng	1.957.606.449	973.383.981

22. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Kinh phí công đoàn	232.655.246	170.646.689
Phải trả về cổ phần hóa	-	2.915.752.230
Tiền cổ tức phải trả	273.333.670	1.000.000.000
Phải trả phải nộp khác	903.820.127	672.947.345
Cộng	1.409.809.043	4.759.346.264

23. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số cuối năm	Số đầu năm
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	1.104.889.628	863.301.522
Cộng	1.104.889.628	863.301.522

24. Phải trả dài hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ký quỹ, ký cược dài hạn	1.647.469.900	1.742.828.872
Khoản góp vốn của CBNV thực hiện dự án Bắc Rạch Chiếc tại phường Phước Bình	43.777.775.000	42.399.775.000
Lãi tiền gửi dự án Bắc Rạch Chiếc tại phường Phước Bình	6.914.318.392	6.542.237.416
Cộng	52.339.563.292	50.684.841.288



CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HÀNG HẢI

Địa chỉ: Số 11, Võ Thị Sáu, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

25. Vốn chủ sở hữu

Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	60.000.000.000	20.000.000.000		13.298.777.867	4.741.479.949	38.327.435.410	136.367.693.226
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	-	-	17.382.831.166	17.382.831.166
Chia cổ tức năm 2012	-	-	-	-	-	(12.000.000.000)	(12.000.000.000)
Trích lập các quỹ năm trước	-	-	-	125.350.642	1.242.667.685	(3.547.859.327)	(2.179.841.000)
Lãi sau thuế Hợp đồng hợp tác kinh doanh	-	-	-	-	-	(336.771.262)	(336.771.262)
Số dư cuối năm trước	60.000.000.000	20.000.000.000	-	13.424.128.509	5.984.147.634	39.825.635.987	139.233.912.130
Số dư đầu năm nay	60.000.000.000	20.000.000.000	-	13.424.128.509	5.984.147.634	39.825.635.987	139.233.912.130
Tăng vốn từ Lợi nhuận chưa phân phối	20.000.000.000			-	-	(20.000.000.000)	-
Tăng vốn từ Quỹ đầu tư phát triển	10.000.000.000			(10.000.000.000)	-	-	-
Mua lại cổ phiếu lẻ			(20.000)	-	-	-	(20.000)
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	-	-	19.263.920.577	19.263.920.577
Trích lập các quỹ trong năm	-	-	-	184.680.350	15.852.366	(1.393.756.909)	(1.193.224.193)
Quỹ thưởng HĐQT						(1.793.032.186)	(1.793.032.186)
Nộp về quỹ hỗ trợ sắp xếp DN của Vinalines				(862.050.556)	-	-	(862.050.556)
Chia cổ tức năm nay	-	-	-	-	-	(9.000.000.000)	(9.000.000.000)
Lãi sau thuế Hợp đồng hợp tác kinh doanh (*)	-	-	-	-	-	(449.336.767)	(449.336.767)
Số dư cuối năm nay	90.000.000.000	20.000.000.000	(20.000)	2.746.758.303	6.000.000.000	26.453.430.702	145.200.169.005

3482
 G T
 M H
 I TO
 T M
 A - T

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HÀNG HẢI

Địa chỉ: Số 11, Võ Thị Sáu, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

(*): Là chia lãi cho hợp đồng hợp tác kinh doanh số 16/2012/HĐ/VNL-VMD ngày 05 tháng 12 năm 2012 về quản lý và khai thác tòa nhà 163 Nguyễn Văn Trỗi, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh giữa Tổng Công ty Hàng Hải Việt Nam và Công ty Cổ phần Phát triển Hàng Hải. Lãi sau thuế TNDN của hợp đồng là 641.909.667 VND. Tỷ lệ chia lợi nhuận cho Tổng Công ty Hàng Hải Việt Nam là 70% tương ứng với 449.336.767 VND

Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vốn đầu tư của Chủ sở hữu	90.000.000.000	60.000.000.000
Thặng dư vốn cổ phần	20.000.000.000	20.000.000.000
Cổ phiếu quỹ	(20.000)	-
Cộng	109.999.980.000	80.000.000.000

Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	9.000.000	6.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	9.000.000	6.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	9.000.000	6.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	(2)	-
- Cổ phiếu phổ thông	(2)	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	8.999.998	6.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	8.999.998	6.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

Mục đích trích lập các quỹ

- Quỹ đầu tư phát triển được dùng để mở rộng hoạt động kinh doanh hoặc đầu tư theo chiều sâu.
- Quỹ dự phòng tài chính được dùng để bù đắp những tổn thất, thiệt hại xảy ra trong quá trình kinh doanh hoặc các trường hợp bất khả kháng, ngoài dự kiến như thiên tai, hỏa hoạn,....

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HÀNG HẢI

Địa chỉ: Số 11, Võ Thị Sáu, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP****1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán hàng hóa	78.472.169.822	67.241.642.748
Doanh thu cung cấp dịch vụ	163.919.199.021	139.252.339.215
Doanh thu thuần	242.391.368.843	206.493.981.963

2. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của hàng hóa đã cung cấp	77.540.537.979	65.991.412.342
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	140.553.831.201	117.978.806.678
Cộng	218.094.369.180	183.970.219.020

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	3.008.098.968	3.424.084.866
Cổ tức, lợi nhuận được chia	363.665.000	386.697.826
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	127.749.735	204.641.757
Cộng	3.499.513.703	4.015.424.449

4. Chi phí tài chính

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	75.670.000	1.219.355
Trích lập dự phòng giảm giá các khoản đầu tư	266.279.268	-
Hoàn nhập dự phòng đầu tư	(193.689.200)	(591.528.636)
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	65.294.857	64.478.064
Chi phí tài chính khác	71.646	196.186
Cộng	213.626.571	(525.635.031)

5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên quản lý	737.876.343	431.838.960
Chi phí vật liệu quản lý	149.409.046	215.941.428
Chi phí đồ dùng văn phòng	184.266.780	53.242.451
Chi phí khấu hao TSCĐ	65.365.654	5.346.800
Thuế, phí và lệ phí	8.000.000	8.000.000
Chi phí dự phòng	819.460.666	719.997.682
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.235.230.479	1.495.583.129
Chi phí bằng tiền khác	1.843.569.502	1.121.568.161
Cộng	5.043.178.470	4.051.518.611

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HÀNG HẢI

Địa chỉ: Số 11, Võ Thị Sáu, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**6. Thu nhập khác**

	Năm nay	Năm trước
Thu thanh lý, nhượng bán tài sản	648.272.727	1.257.130.910
Thuế TNCN nộp thừa theo quyết toán	6.090.000	-
Tăng thu nhập các khoản phải trả không xác định được chủ nợ theo Quyết định của Cục Thuế Hải Phòng	1.606.084.791	-
Bồi thường bảo hiểm	60.640.000	-
Thu nhập khác	608.793.067	1.355.567.103
Cộng	2.929.880.585	2.612.698.013

7. Chi phí khác

	Năm nay	Năm trước
Phạt kê khai, chậm nộp thuế	135.430.262	62.633.608
Truy thu thuế GTGT	15.427.274	-
Giá trị còn lại của TSCĐ thanh lý	284.861.808	161.927.361
Chi phí cổ phần hóa không được duyệt	59.999.998	-
Chi phí khác	229.811.845	2.330.920.707
Cộng	725.531.187	2.555.481.676

8. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	19.263.920.577	17.382.831.166
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:		
<i>Lợi nhuận liên doanh chia cho Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam</i>	(449.336.767)	(336.771.262)
<i>Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông</i>	(449.336.767)	(336.771.262)
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	18.814.583.810	17.046.059.904
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	8.999.998	8.999.998
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	2.091	1.894

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	8.999.998	6.000.000
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành từ lợi nhuận sau thuế	-	2.000.000
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành từ quỹ đầu tư phát triển	-	1.000.000
Ảnh hưởng của cổ phiếu mua lại	-	(2)
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	8.999.998	8.999.998

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HÀNG HẢI

Địa chỉ: Số 11, Võ Thị Sáu, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Năm 2014 Công ty Cổ phần Phát triển Hàng Hải đã phát hành cổ phiếu từ Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối và Quỹ đầu tư phát triển để tăng vốn điều lệ. Vì vậy lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước đã được điều chỉnh lại theo số cổ phiếu phát hành thêm này. Việc điều chỉnh hồi tố này làm cho lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước giảm từ 2.841 VND xuống còn 1.894 VND

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch với các bên liên quan

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty là Tổng Công ty Hàng Hải Việt Nam – Công ty mẹ

Các nghiệp vụ chính phát sinh trong năm giữa Công ty với Tổng Công ty Hàng Hải Việt Nam như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng Công ty Hàng Hải Việt Nam		
Chi cổ tức năm	9.726.666.330	6.120.000.000
Chia lãi hợp đồng hợp tác liên doanh	449.336.767	336.771.262
Chi phí khấu hao tòa nhà 163 Nguyễn Văn Trỗi	89.269.972	89.269.972
Cho thuê văn phòng	559.854.680	-

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ Công ty với Tổng Công ty Hàng Hải Việt Nam như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tổng Công ty Hàng Hải Việt Nam		
Chi phí cổ phần hóa	-	558.132.965
Cộng nợ phải thu		558.132.965
	Số cuối năm	Số đầu năm
Tổng Công ty Hàng Hải Việt Nam		
Phải trả về cổ phần hóa	-	2.915.752.230
Cổ tức phải trả	273.333.670	1.000.000.000
Chia lãi hợp đồng hợp tác kinh doanh	538.606.739	596.703.483
Cộng nợ phải trả	811.940.409	4.512.455.713

Giá hàng hóa và dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan là giá thị trường. Việc mua hàng hóa và dịch vụ từ các bên liên quan được thực hiện theo giá thị trường.

Các khoản công nợ phải thu không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu từ các bên liên quan.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HÀNG HẢI

Địa chỉ: Số 11, Võ Thị Sáu, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

2. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo khu vực địa lý dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Công ty.

Khu vực địa lý

Hoạt động của Công ty được phân bố chủ yếu ở khu vực Hải Phòng, khu vực Hà Nội, khu vực Hồ Chí Minh và khu vực Vũng Tàu.

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo khu vực địa lý dựa trên vị trí của khách hàng của Công ty như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HÀNG HẢI

Địa chỉ: Số 11, Võ Thị Sáu, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Năm nay	Khu vực Hải Phòng	Khu vực Hà Nội	Khu vực Hồ Chí Minh		Khu vực Vũng Tàu	Các khoản loại trừ		Cộng
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	63.025.939.539	34.979.626.493	68.930.052.550	-	77.334.633.545	-	-	244.270.252.127
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-	-	(1.878.883.284)	-	(1.878.883.284)
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	63.025.939.539	34.979.626.493	68.930.052.550	-	77.334.633.545	(1.878.883.284)	-	242.391.368.843
Chi phí bộ phận	52.535.008.615	33.143.713.539	58.856.212.478	-	75.438.317.832	(1.878.883.284)	-	218.094.369.180
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	10.490.930.924	1.835.912.954	10.073.840.072	-	1.896.315.713	-	-	24.296.999.663
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận	-	-	-	-	-	-	-	(5.043.178.470)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	-	-	-	-	-	-	-	19.253.821.193
Doanh thu hoạt động tài chính	-	-	-	-	-	-	-	3.499.513.703
Chi phí tài chính	-	-	-	-	-	-	-	(213.626.571)
Thu nhập khác	-	-	-	-	-	-	-	2.929.880.585
Chi phí khác	-	-	-	-	-	-	-	(725.531.187)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	-	-	-	-	-	-	-	(5.480.137.146)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	-	-	-	-	-	-	-	19.263.920.577
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	5.123.096.727	-	3.638.492.802	-	975.545.455	-	-	9.737.134.984
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	1.689.941.663	147.655.299	3.858.245.834	-	352.955.684	-	-	6.048.798.480

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HÀNG HẢI

Địa chỉ: Số 11, Võ Thị Sáu, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo khu vực địa lý dựa trên vị trí của khách hàng của Công ty như sau

	Khu vực Hải Phòng			Khu vực Hồ Chí Minh		Khu vực Vũng Tàu		Các khoản loại trừ		Cộng
	Khu vực Hải Phòng	Khu vực Hà Nội								
Số cuối năm										
Tài sản trực tiếp của bộ phận	124.410.335.357	19.353.998.097		146.081.535.300		17.615.653.979		(58.316.441.768)		249.145.080.965
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận										
Tổng tài sản	124.410.335.357	19.353.998.097		146.081.535.300		17.615.653.979		(58.316.441.768)		249.145.080.965
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	8.502.790.164	15.188.207.688		124.527.084.630		14.043.271.246		(58.316.441.768)		103.944.911.960
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận										
Tổng nợ phải trả	8.502.790.164	15.188.207.688		124.527.084.630		14.043.271.246		(58.316.441.768)		103.944.911.960



CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HÀNG HẢI

Địa chỉ: Số 11, Võ Thị Sáu, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

3. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

	Giá trị sổ sách		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	59.592.063.490	63.264.967.166	59.592.063.490	63.264.967.166
Phải thu khách hàng	28.403.709.688	35.146.233.504	28.403.709.688	35.146.233.504
Các khoản phải thu khác	2.111.722.610	2.293.131.976	1.361.493.035	2.268.131.976
Cộng	90.107.495.788	100.704.332.646	89.357.266.213	100.679.332.646
Nợ phải trả tài chính				
Vay và nợ	-	560.000.000	-	560.000.000
Phải trả người bán	15.276.348.617	15.235.900.350	15.276.348.617	15.235.900.350
Các khoản phải trả khác	61.672.084.837	63.120.342.028	61.672.084.837	63.120.342.028
Cộng	76.948.433.454	78.916.242.378	76.948.433.454	78.916.242.378

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý:

- Giá trị hợp lý của tiền mặt, tiền gửi ngân hàng ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng, phải trả cho người bán và nợ phải trả ngắn hạn khác tương đương giá trị sổ sách của các khoản mục này do những công cụ này có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các khoản phải thu và cho vay có lãi suất cố định hoặc thay đổi được đánh giá dựa trên các thông tin như lãi suất, rủi ro, khả năng trả nợ và tính chất rủi ro liên quan đến khoản nợ. Trên cơ sở đánh giá này Công ty ước tính dự phòng cho phần có khả năng không thu hồi được.
- Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán được niêm yết trên thị trường chứng khoán là giá công bố giao dịch tại ngày kết thúc năm tài chính. Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết được ước tính bằng các phương pháp định giá phù hợp.

4. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác).

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, yêu cầu mở thư tín dụng đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính và nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đón đốc thu hồi. Trên cơ sở này và khoản phải thu của Công ty liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau nên rủi ro tín dụng không tập trung vào một khách hàng nhất định.

Tiền gửi ngân hàng

Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HÀNG HẢI

Địa chỉ: Số 11, Võ Thị Sáu, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

5. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm cao nhất trong quản lý rủi ro thanh khoản. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền phù hợp và các khoản vay ở mức mà Ban Tổng Giám đốc cho là đủ để đáp ứng nhu cầu hoạt động của Công ty nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng chưa được chiết khấu như sau:

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Số cuối năm				
Vay và nợ	-	-	-	-
Phải trả người bán	15.276.348.617	-	-	15.276.348.617
Các khoản phải trả khác	9.332.521.545	52.339.563.292	-	61.672.084.837
Cộng	24.608.870.162	52.339.563.292	-	76.948.433.454
Số đầu năm				
Vay và nợ	560.000.000	-	-	560.000.000
Phải trả người bán	15.235.900.350	-	-	15.235.900.350
Các khoản phải trả khác	12.435.500.740	50.684.841.288	-	63.120.342.028
Cộng	28.231.401.090	50.684.841.288	-	78.916.242.378

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

6. Nợ tiềm tàng

Theo thỏa thuận, Công ty phải bàn giao cho Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển SACA (sau đây gọi tắt là SACA) 18.137 m² đất tại Khu quy hoạch Dự án Khu dân cư Bắc Rạch Chiếc tại phường Phước Long A và Phước Bình, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh, đổi lại SACA bàn giao cho Công ty 2.943,27 m² đất nền có cơ sở hạ tầng và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trong dự án.

Công ty đã bàn giao và SACA đã nhận 18.137 m² đất và SACA đã bàn giao cho Công ty 2.943,27 m² đất nền có cơ sở hạ tầng. Công ty đã ký ba hợp đồng kinh tế 1306/HĐKT VMD-SACA ngày 12 tháng 11 năm 2007, 1356/HĐKT VMD-SACA ngày 14 tháng 11 năm 2007 và 130/HĐ VMD-SACA ngày 30 tháng 1 năm 2008 với SACA về việc bồi thường lại đất nền có cơ sở hạ tầng cho Công ty, tổng giá trị bồi thường của SACA cho ba hợp đồng trên là 32.280.510.000 đồng (bao gồm thuế GTGT) tương ứng với 2.511,05 m² đất nền có hạ tầng, còn 432,22 m² đất nền có hạ tầng thuộc quyền sở hữu của Công ty nhưng Công ty chưa thực hiện ký hợp đồng bồi thường với SACA. Năm 2007, Công ty đã ghi nhận doanh thu 10.688.160.000 đồng (bao gồm thuế GTGT). Phần còn lại của số tiền nhận bồi thường được báo cáo trên khoản mục người mua trả tiền trước trên Bảng cân đối kế toán. Tuy nhiên, trong diện tích đất đã bàn giao cho SACA có 3.500 m² đất chưa có cơ sở hạ tầng bị Công ty Vĩnh Lộc lấn chiếm, Công ty đang thực hiện các thủ tục để thu hồi phần đất này về để kết thúc thỏa thuận hợp tác với SACA. Công ty tin tưởng rằng lợi nhuận chưa ghi nhận của phần đất nền có hạ tầng đã nhận được từ SACA đủ để bù đắp các tổn thất có thể

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HÀNG HẢI

Địa chỉ: Số 11, Võ Thị Sáu, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

phát sinh do việc thu hồi phần đất đã ban giao nhưng bị lấn chiếm cho SACA theo thỏa thuận hợp tác giữa hai bên.

7. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá khác.

Các phân tích về độ nhạy trình bày dưới đây được lập trên cơ sở giá trị các khoản nợ thuần, tỷ lệ giữa các khoản nợ có lãi suất cố định và các khoản nợ có lãi suất thả nổi là không thay đổi.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền và các khoản vay.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để có được các lãi suất có lợi nhất và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

Rủi ro về giá khác

Rủi ro về giá khác là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường ngoài thay đổi của lãi suất và tỷ giá hối đoái.

8. Thay đổi chính sách kế toán

Ngày 22 tháng 12 năm 2014, Bộ tài chính đã ban hành thông tư số 200/2014/TT – BTC hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp, thay thế cho chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31/12/2009 của Bộ Tài chính. Theo đúng qui định của Thông tư này, Công ty sẽ áp dụng trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp từ năm 2015 trở đi.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HÀNG HẢI

Địa chỉ: Số 11, Võ Thị Sáu, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

9. Thông tin so sánh

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Tài chính Quốc tế. Riêng chỉ tiêu "Lãi cơ bản trên cổ phiếu" được điều chỉnh lại như sau (xem thuyết minh VI.8):

	Số liệu theo Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm trước		Số liệu điều chỉnh lại	Chênh lệch
	Mã số			
Báo cáo kết quả kinh doanh				
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	2.841	1.894	947

Lập ngày 26 tháng 3 năm 2015

Người lập biểu

Bùi Thị Thu Hà

Phó trưởng P.KTTC

Đâu Anh Dũng

Tổng Giám đốc



Nguyễn Văn Dũng

